法院通譯倫理規範
QUY PHẠM VỀ LUÂN LÝ THÔNG DỊCH TẠI TÒA ÁN

中華民國 102 年 10 月 25 日院台廳司一字第 1020028257 函訂定

Ban hành theo công văn số 1020028257 Viện Đài Sảnh Tư Nhất Trung Hoa Dân Quốc ngày 25 tháng 10 năm 2013

一、為提升法院傳譯品質，建立通譯行為基準，特訂定本規範。

1. Nhằm nâng cao chất lượng thông dịch tại Tòa án, thiết lập quy chuẩn về hành vi thông dịch của thông dịch viên, ban hành quy phạm này.

二、通譯應遵守法令及本規範，秉持熱誠及耐心，以公正、誠實之態度執行傳譯職務。

2. Thông dịch viên cần phải tuân thủ pháp lệnh và quy phạm này, thể hiện lòng nhiệt tâm và kiên nhẫn, cùng với thái độ công bằng, thành thực để thi hành công tác thông dịch.

三、通譯應謹言慎行，避免有不當或易被認為損及司法形象之行為。

3. Thông dịch viên cần phải thận trọng lời nói hành vi, nên tránh có hành vi không thích đáng hoặc dễ bị cho là gây tổn hại cho hình ảnh của ngành tư pháp.

四、通譯執行職務時，不得因性別、種族、地域、宗教、國籍、年齡、身體、性傾向、婚姻狀態、社會經濟地位、政治關係、文化背景或其他因素，而有偏見、歧視、差別待遇或其他不當行為。

4. Thông dịch viên khi thi hành công tác thông dịch, không được vì giới tính, chủng tộc, địa phương, tôn giáo, quốc tịch, độ tuổi, thân thể, xu hướng giới tình, tình trạng hôn nhân, địa vị kinh tế xã hội, quan hệ chính trị, bối cảnh văn hóa hoặc yếu tố khác, mà có thành kiến, kỳ thị, đối đãi khác biệt hoặc có hành vi không thích đáng khác.

五、通譯執行職務時，應忠實傳譯當事人、證人、鑑定人及其他關係人之陳述內容，不得有擅自增減、潤飾、修改、曲解原意或隱匿欺罔之行為。

通譯執行職務時，如發現誤譯，應即主動告知法院，並協助更正。

5. Thông dịch viên khi thi hành công tác thông dịch, cần phải trung thực thông dịch nội dung trình bày của người đương sự, người làm

chứng, người giám định và người có liên quan khác, không được có hành vi tự tiện tăng thêm giảm bớt, sửa trôi chảy, sửa đổi, giải thích sai lệch nguyên ý hoặc che giấu lừa dối.

Thông dịch viên khi thi hành công tác thông dịch, nếu phát hiện có dịch sai, phải lập tức chủ động thông báo cho Tòa án, và hỗ trợ đính chính.

六、通譯就傳譯案件所涉之法律、訴訟程序、專業知識或其他陳述用語不明瞭時，應主動告知法院協助釐清。

6. Thông dịch viên khi thông dịch vụ án có liên quan đến pháp luật, trình tự tố tụng, kiến thức chuyên nghiệp hoặc từ ngữ trình thuật chuyên dùng khác mà không hiểu rõ, cần phải chủ động thông báo cho Tòa án giúp đỡ giải thích làm rõ.

七、通譯就傳譯案件如有法定應自行迴避事由，不得執行職務。

7. Thông dịch viên thông dịch vụ án nếu có nguyên do mà pháp luật quy định cần phải tự động né tránh, thì không được thi hành công tác thông dịch.

八、通譯就傳譯案件如有拒絕通譯原因、利益衝突或其他影響其忠實、中立執行職務之情形，應主動告知法院。

8. Thông dịch viên thông dịch vụ án nếu có các tình hình có nguyên nhân từ chối thông dịch, xung đột lợi ích hoặc nguyên nhân khác ảnh hưởng sự trung thực, trung lập thi hành công tác thông dịch, cần phải chủ động thông báo cho Tòa án biết.

九、通譯執行職務時，不得就案情提供任何法律意見或陳述個人意見。

9. Thông dịch viên khi thi hành công tác thông dịch, không được cung cấp bất kỳ ý kiến gì về pháp luật hoặc trình bày ý kiến cá nhân cho vụ án.

十、通譯不得接受請託關說或收受不正利益，並應避免與傳譯案件之當事人、證人、鑑定人或其他關係人有案件外之接觸。

10. Thông dịch viên không được nhận sự nhờ vả nói giúp hoặc thu nhận lợi ích bất chính, cần phải tránh tiếp xúc bên ngoài với người đương sự, người làm chứng, người giám định hoặc người có liên quan trong vụ án thông dịch.

十一、通譯不得揭露或利用因職務所知悉之秘密、個人隱私或非公開

訊息。

11. Thông dịch viên không được tiết lộ hoặc lợi dụng các bí mật, riêng tư cá nhân hoặc tin tức không công khai do nắm bắt được trong quá trình thi hành công tác thông dịch.

十二、通譯應善用教育訓練課程，保持並充實職務所需智識及傳譯技能。

12. Thông dịch viên nên tận dụng các khóa học đào tạo huấn luyện, duy trì và nâng cao kiến thức và kỹ năng thông dịch mà nhu cầu công việc cần dùng.